**TIÊU ĐỀ: CỠ CHỮ 14, VIẾT HOA, KIỂU TIMES NEW ROMAN**

**GIÃN DÒNG ĐƠN, KHÔNG CÓ KHOẢNG TRỐNG KHI XUỐNG DÒNG**

**GIÃN CÁCH TRÊN 24 pt**

TÁC GIẢ THỨ NHẤT1, TÁC GIẢ THỨ HAI2 (CỠ CHỮ 11, VIẾT HOA)

*1Đơn vị công tác (in nghiêng)*

*2Đơn vị công tác thứ hai (nếu các tác giả có đơn vị công tác khác nhau)*

*Địa chỉ email của tác giả thứ nhất, Địa chỉ email của tác giả thứ hai*

*(\*) Đánh dấu này vào sau tên tác giả nào chịu trách nhiệm phản hồi (Corresponding author)*

**Tóm tắt (cỡ chữ 12, in đậm).** Font chữ 11, kiểu Times New Roman, chữ thường, giãn dòng đơn, căn lề thẳng 2 bên. Phần này trình bày tóm tắt các nội dung chính của nghiên cứu trong khoảng từ 70-200 từ, bao gồm: bối cảnh, mục tiêu, cơ sở lý thuyết, phương pháp nghiên cứu đã sử dụng, phạm vi, dữ liệu, kết quả nghiên cứu, các hạn chế, gợi ý cho các nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa (cỡ chữ 12, in đậm).**  từ khóa thứ nhất, từ khóa thứ hai, nêu khoảng 4-5 từ khóa đại diện cho nghiên cứu, cách nhau bằng dấu phẩy, xếp theo thứ tự ABC, cỡ chữ 11, chữ thường, kiểu Times New Roman, giãn dòng đơn.

# TÊN BÀI VIẾT BẰNG TIẾNG ANH (NẾU TOÀN BÀI BẰNG TIẾNG VIỆT) – FONT 12, VIẾT HOA

**Abstract (tiếng Anh).** The abstract is to be in fully justified text, below the author and affiliation information. Use the word “Abstract” as the title, in 12-point Times, boldface type, initially capitalized. The abstract is to be in 11-point single-spaced type. It should summarize the contents of the paper. It should be at least 70 and at most 200 words.

**Keywords (tiếng Anh).** We would like to encourage you to list your keywords within the abstract section. Enter key words or phrases in lower case alphabetical order, separated by commas.

**Lưu ý:** Nội dung phần tiêu đề, tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh không được vượt quá 01 trang A4.

**1 TIÊU ĐỀ CẤP 1 (CHỮ ĐẬM, IN HOA, CỠ 12, LÙI 0,3 INCHES HOẶC 0,76CM, GIÃN DÒNG ĐƠN). GIÃN CÁCH PHẦN TRÊN VÀ PHẦN DƯỚI LẦN LƯỢT LÀ 12 VÀ 4.**

## Đầu đoạn văn lùi vào 0,76 cm hoặc 0,3 inches. Cỡ chữ 11, chữ thường, chỉnh lề thẳng hai bên. Giãn cách dòng đơn.

## Tiêu đề cấp 2 (in đậm, cỡ chữ 11, giãn dòng đơn). Giãn cách phần trên và phần dưới lần lượt là 6 và 4.

Bài gửi đăng tại Hội nghị là những nghiên cứu chưa từng được công bố trên các Tạp chí, Kỷ yếu Hội thảo, Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp vào thời điểm trước, hoặc cùng thời điểm nhận bài của Hội nghị.

Thể lệ nhận bài, các mốc thời gian, quyền lợi của tác giả tham gia hội nghị, và các thông tin khác đã được đăng tải đầy đủ trên website chính thức của Hội nghị.

## Độ dài

Bài nghiên cứu được trình bày theo kích thước chuẩn A4. Độ dài tối thiểu của một bài báo là 08 trang hoặc 5.000 từ. Độ dài tối đa của một bài báo, không tính danh mục tài liệu tham khảo và phần Phụ lục (nếu có), là 15 trang hoặc 10.000 từ (đối với bài báo không đăng kèm bảng câu hỏi khảo sát) và 20 trang (đối với bài báo có bảng câu hỏi khảo sát). Tác giả phải trình bày theo đúng mẫu của Hội nghị, cả về tiêu đề, giãn cách, kiểu chữ, cỡ chữ, phần header, footer và đánh số trang.

## Cách trình bày công thức

Mọi công thức, phương trình, mô hình trong bài đều phải đánh số (1), (2), (3) theo thứ tự xuất hiện, không phân biệt theo từng phần. Công thức được đánh số riêng, phương trình được đánh số riêng, mô hình toán được đánh số riêng.

Ví dụ:

 (1)

## Cách ghi trích dẫn trong bài

Khi trích dẫn một công trình có nhiều tác giả, ví dụ bài của tác giả A và các cộng sự, thống nhất cách viết A và ctg. (2019) [1]. Mặc dù vậy, cách trích dẫn này chỉ phù hợp khi trích dẫn bài có từ 3 tác giả trở lên. Đối với bài có từ 2 tác giả trở xuống, sử dụng cách trích dẫn theo APA. Ví dụ: “Theo nghiên cứu của A & B (2019) [2], cách làm này là phù hợp.”

Mặt khác, để tiết kiệm số lượng chữ trong bài, khi nhắc lại một nghiên cứu nào đó đã được trích dẫn, chỉ cần viết: “Theo [1] và [2], chúng ta có thể đi tới kết luận.” Các con số trong ngoặc vuông là thứ tự các công trình được liệt kê trong Danh mục tài liệu tham khảo, được sắp xếp theo thứ tự chữ cái của họ của tác giả. Khi trích dẫn trong bài, nếu nhắc tới 3 công trình là [1], [2] và [3], thì cách viết đúng là [1], [2], [3] chứ không phải là [2], [1], [3].

# ĐỊNH DẠNG BÀI VIẾT

Tất cả phần nội dung đều phải được trình bày ở dạng một cột duy nhất. Trên khổ giấy A4, lề trên và lề dưới đều là 1.12 inch (2.85 cm), lề trái 0.8 inch (2.85 cm), lề phải 0.65 inch (1.65 cm).

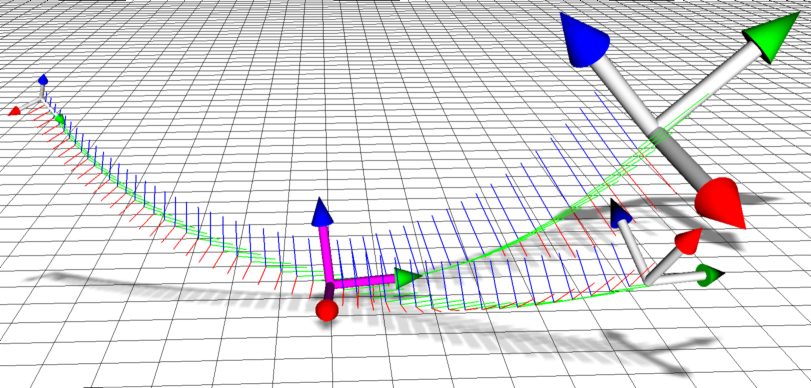
## Trình bày bảng, biểu đồ, hình ảnh

Tất cả hình vẽ, biểu đồ, bảng số liệu đều để kéo sát ra 2 mép, thẳng với phần chữ.

Bảng số liệu phải nằm gọn trong một trang. Vì vậy, có thể chuyển bảng số liệu sang phần khác nằm xa đoạn văn có tham chiếu tới nó.

Tên bảng, biểu đồ, hình vẽ đều phải đánh số thứ tự theo từng loại, không phân chia theo mục. Phần tên để cỡ chữ 10, in nghiêng, căn giữa, nằm phía trên bảng, biểu đồ, hình vẽ. Cách dòng trên và dòng dưới lần lượt là 12 và 4pt.

Ví dụ:



***Hình 1****: Ví dụ về một hình ảnh*

## Footnotes và đánh số trang

Hạn chế sử dụng footnotes[[1]](#footnote-1). Không sử dụng 2 footnote liên tiếp nhau. Footnote và nội dung của nó phải được đặt trong cùng một trang, và được đặt ở cuối trang, cỡ chữ 9.

## Các đoạn code

Các câu lệnh lập trình được thể hiện trong bài viết thường sử dụng phông chữ của phần mềm lập trình để dễ phân biệt, ví dụ CMTT10 hoặc Courier.

## Danh mục tài liệu tham khảo

Danh mục Tài liệu Tham khảo (References) nằm ở cuối bài và tiêu đề của mục này in hoa, cỡ 12, không đánh số. Thứ tự và số của các tài liệu trong danh mục được xếp theo họ của tác giả đầu tiên của paper (nếu paper có nhiều tác giả), số nằm trong ngoặc vuông, cỡ chữ 10, kiểu Times New Roman, giãn dòng 1.5. Trình bày tên tác giả, năm, tên tài liệu … theo chuẩn APA.

Khi trích dẫn trong bài, chỉ cần đưa số thứ tự của tài liệu được trích dẫn vào ngoặc vuông, ví dụ [3]. . Chỉ sử dụng số và ngoặc vuông, như [3]. Không viết là “Ref. [3]” hoặc “Tham chiếu [3]” trừ khi buộc phải dùng để bắt đầu một câu văn. Ví dụ “Tham chiếu [3] cho biết …”

Các ví dụ về các dạng tài liệu tham khảo khác nhau trong Danh mục Tài liệu tham khảo:

* Ví dụ: tài liệu tham khảo là một cuốn sách [4]
* Tài liệu tham khảo là một cuốn trong một bộ sách [9]
* Tài liệu tham khảo là bài báo trên tạp chí khoa học [1]
* Tài liệu tham khảo là bài đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học [7]
* Tài liệu tham khảo là patent [8]
* Tài liệu tham khảo từ trang web [6]
* Tài liệu tham khảo từ hướng dẫn sử dụng [5]

## Hình minh họa

Mọi hình ảnh đều phải đặt lề chính giữa với chất lượng ảnh điểm tối thiểu là 300 dpi ( 300 ảnh điểm trên 1 inch).

Font chữ trên biểu đồ, hình vẽ phải bằng phù hợp với font chữ trong bài (Time New Roman cỡ 11).

Hạn chế sử dụng các hình copy, nếu được, tốt nhất nên tự vẽ lại.

## Màu sắc

Màu sắc tùy ý, nhưng phải đảm bảo không làm mất thông tin quan trọng khi in trên bản đen/trắng.

# KẾT LUẬN

Bài viết phải có phần kết luận.

# PHỤ LỤC

Phụ lục, nếu có, phải đặt trước Danh mục Tài liệu Tham khảo .

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] A. Alpher, Frobnication, *Journal of Foo*, vol. 12, no. 1, pp. 234-778, 2002.

[2] A. Alpher and J. P. N. Fotheringham-Smythe, Frobnication revisited, *Journal of Foo*, vol. 13, no. 1, pp. 234-778, 2003.

[3] A. Alpher, J. P. N. Fotheringham-Smythe, and G. Gamow, Can a machine frobnicate?, *Journal of Foo*, vol. 14, no. 1, pp. 234-778, 2004.

[4] V. Arnold, K. Vogtmann, and A. Weinstein, *Mathematical Methods of Classical Mechanics*, ser. Graduate Texts in Mathematics. Springer, 1989.

[5] *FLEXChip Signal Processor (MC68175/D)*, Motorola, 1996.

[6] M.-T. Pham, O. J. Woodford, F. Perbet, A. Maki, and B. Stenger. (2012) Toshiba CAD model point clouds dataset. [Online]. Available: http://www.toshiba.eu/eu/Cambridge-Research-Laboratory/Computer-Vision-Group/Stereo-Points/

[7] M.-T. Pham, O. J. Woodford, F. Perbet, A. Maki, B. Stenger, and R. Cipolla, A new distance for scale-invariant 3D shape recognition and registration, in *Proc. Int. Conf. on Computer Vision*, 2011, pp. 145-152.

[8] M.-T. Pham, O. J. Woodford, F. Perbet, A. Maki, B. Stenger, and R. Cipolla, An image processing method and system, US Patent 20130016913 (A1), 2013.

[9] L. A. Santalo, Integral geometry and geometric probability, in *Encyclopedia of Mathematics and its Applications*, G. C. Rota, Ed. Addison-Wesley, 1976, vol. 1.

1. Footnote sẽ giống như thế này. Nó thường làm loãng sự chú ý của người đọc đối với nội dung chính của bài. [↑](#footnote-ref-1)